TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **120**/2021/QĐST-DS	*Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 87/2021/TLST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2021 về việc: "Tranh chấp phát sinh từ hợp đồng tín dụng"

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** **Ngân hàng TMCP C**; Địa chỉ: 442 M, phường Z, quận 3 thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: ông Đỗ Minh L, chức vụ: Tổng giám đốc; Người đại diện theo uỷ quyền; Chị Phan Thị Thu H (Theo Giấy ủy quyền số 1195/UQ-QLN.21 ngày 14/7/2021).

- ***Bị đơn:*** **Chị Trần Thị An T**; Sinh năm 1973; Địa chỉ: P402, nhà 2.1, ngõ G, phường V, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

- ***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*** **Cháu Trần Thiên K**, sinh năm 2005. Địa chỉ: Nhà F, ngõ G, phường V, quận B, thành phố Hà Nội; Do chị Trần Thị An T (mẹ đẻ) là người đại diện theo pháp luật.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1- Chị Trần Thị An T xác nhận còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần C tính đến ngày 19/11/2021 tổng số tiền là **391.686.454** đồng (*Ba trăm chín mươi mốt triệu, sáu trăm tám mươi sáu nghìn, bốn trăm năm mươi tư đồng*), trong đó nợ gốc là **303.314.000** đồng, nợ lãi trong hạn là **21.602.134** đồng, nợ lãi quá hạn là **66.770.320** đồng, theo Hợp đồng cấp tín dụng số TDH.CN.560.090817 ngày 25/8/2017; Khế ước nhận nợ số tài khoản 244935819 ngày 29/08/2017 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần C và chị Trần Thị An T.

2- Về phương thức T toán: Chị Trần Thị An T có trách nhiệm T toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C toàn bộ số tiền: 391.686.454 đồng theo lộ trình trả nợ như

sau:

- Từ tháng 12/2021 đến tháng 10/2022, mỗi tháng chị Trần Thị An T phải thanh toán tối thiểu 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) vào dư nợ gốc, thời điểm trả nợ là ngày làm việc cuối cùng của tháng;

- Chậm nhất đến hết ngày 30/11/2022, chị T phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc còn lại và số tiền lãi phát sinh cho ngân hàng.

3- Kể từ ngày 20/11/2021, chị Trần Thị An T vẫn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc và nợ lãi chưa T toán theo mức lãi suất quy định tại thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số TDH.CN.576.090817 ngày 25/8/2017; Hợp đồng cấp tín dụng số TDH.CN.560.090817 ngày 25/8/2017; Khế ước nhận nợ số tài khoản 244935819 ngày 29/08/2017 cho đến khi T toán xong toàn bộ khoản nợ.

4- Trường hợp chị Trần Thị An T vi phạm bất kỳ một kỳ T toán nào về thời hạn hoặc số tiền phải T toán thì Ngân hàng Thương mại cổ phần C có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi khoản nợ là: Căn hộ số R nhà Y, ngõ G, Phường V, Quận Ba Đình, Hà Nội, tổng diện tích sử dụng 33m2; tài sản tọa lạc trên thửa đất có tờ bản đồ số Trích đo 15-01-1997, diện tích sử dụng chung là 726,14m2 theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, hồ sơ gốc số 0367 do UBND thành phố Hà Nội cấp ngày 17/07/1997, đăng ký sang tên cho chị Trần Thị An T tại Sở Tài nguyên Môi trường và Nhà đất Hà Nội ngày 05/07/2005, theo Hợp đồng thế chấp tài sản số TDH.BĐCN.230.090817 được công chứng tại Văn phòng công chứng Tuệ Tĩnh, TP. Hà Nội ngày 25/08/2017, số CC: 002642.2017/HĐTC Quyển số 03TP/CC-SCC/HĐGD.

5- Về án phí:

Chị Trần Thị An T chịu toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm 9.792.000đ (Chín triệu, bảy trăm chín mươi hai nghìn đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 9.600.000 (Chín triệu, sáu trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0067250 ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

III. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

IV. ***Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.***

Nơi nhận:
- Đương sự;

THẨM PHÁN

- VKSND quận Ba Đình
- Chi cục THADS quận Ba Đình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đặng Thu Phương

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....[1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

BIÊN BẢN
GHI NHẬN SỰ TỰ NGUYỆN LY HÔN VÀ HOÀ GIẢI THÀNH

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày… tháng... năm.....

Xét thấy các đương sự thật sự tự nguyện ly hôn và đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề có tranh chấp trong vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số:…/…./TLST-HNGĐ ngày…tháng… năm.....

Lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành các vấn đề có tranh chấp trong vụ án do các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, cụ thể như sau:[2]

1……

2……

3……

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, nếu đương sự nào có thay đổi ý kiến về sự thoả thuận trên đây thì phải làm thành văn bản gửi cho Tòa án. Hết thời hạn này, mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận trên thì Toà án ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự và quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

CÁC ĐƯƠNG SỰ THAM GIA HÒA GIẢI	**THƯ KÝ TÒA ÁN GHI BIÊN BẢN**	**THẨM PHÁN CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP**
(Ký tên, ghi rõ họ tên hoặc điểm chỉ)	*(Ký tên, ghi rõ họ tên)*	*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

Nơi nhận:
- Những người tham gia hòa giải;
- Ghi cụ thể các đương sự vắng mặt theo quy định tại khoản 3 Điều 209 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:</u>

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).